SỞ Y TẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3816/KH - HĐXTH	*Điện Biên, ngày 24 tháng 6 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương Binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành công tác xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh Điện Biên Về việc ủy quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III và tương đương lên hạng II và tương đương trở xuống thuộc các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1394/QĐ-SYT ngày 10/10/2025 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên về việc Phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp, giai đoạn 2025- 2030;

Thực hiện Công văn số 4273/BYT-TTCB ngày 10/6/2026 của Bộ Y tế về việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Y tế; Công văn số 6234/BNV-CCVC ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Bộ Nội vụ về việc trao đổi chuyên môn; Công văn số 1107/BTXH ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Y tế về việc đề nghị hướng dẫn thực hiện xét thăng hạng đối với chức danh nghề nghiệp Công tác xã hội viên; Hướng dẫn số 748/SNV-CCVC ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Đề án số 3806/ĐA-SYT ngày 23/6/2026 của Sở Y tế về tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026 và Quyết định số 1045/QĐ-SYT ngày 23/6/2026 của Sở Y tế về việc phê

duyệt chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026; Quyết định số 1046/QĐ-SYT ngày 23/6/2026 về việc tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026; Quyết định số 1047/QĐ-SYT ngày 23/6/2026 của Giám đốc Sở Y tế về việc thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026.

Hội đồng xét thăng hạng ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Để đánh giá, sắp xếp đội ngũ viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp cao hơn chức danh nghề nghiệp hiện giữ nhằm phát huy năng lực đội ngũ viên chức.

Phù hợp với nhu cầu về cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của các đơn vị góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, nâng cao chất lượng hoạt động nghề nghiệp bên cạnh đó cung ứng tốt các dịch vụ công.

Động viên, khuyến khích đội ngũ viên chức tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phát huy năng lực của mình; đồng thời, đảm bảo chính sách tiền lương đối với viên chức sau khi được đào tạo nâng cao trình độ.

2. Yêu cầu.

Việc rà soát người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đảm bảo đúng đối tượng, khách quan, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

Đảm bảo cơ cấu Chức danh nghề nghiệp của đơn vị và Yêu cầu của vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc rà soát điều kiện tiêu chuẩn và đề xuất các viên chức dự xét thăng hạng.

Nhằm tuyển chọn những viên chức chuyên ngành có đủ tiêu chuẩn điều kiện để bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương.

II. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ TỔ CHỨC KỲ XÉT THĂNG HẠNG

1. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng

Chủ tich Hội đồng tổ chức họp Hội đồng xét, thực hiện việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng

2. Rà soát danh sách, thu nhận hồ sơ, thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự xét, thời gian xét

- Trên cơ sở danh sách các thí sinh đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026. đơn vị đã đăng ký dự xét kèm theo Đề án số 3583/ĐA-SYT ngày 15/6/2026 của Sở Y tế rà soát danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng, đính chính thông tin thí sinh đủ điều kiện dự xét, hoàn thiện danh sách, tiếp nhận hồ sơ, báo cáo Hội đồng hoàn thành trước ngày 26/6/2026.

Thu nhận Hồ sơ dự xét thăng hạng: 01 ngày 25/6/2026

Hội đồng thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự xét trước ngày 26/6/2026.

Thời gian tổ chức xét thăng hạng: 1/2 ngày, 14 giờ thứ 6 ngày 26/6/2026.

3. Chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất, địa điểm thực hiện xét và thu phí dự xét thăng hạng

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026 giao bộ phận Văn phòng chủ trì phối hợp với các phòng chức năng thuộc Sở chuẩn bị các nội dung sau:

Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, các điều kiện khác phục vụ việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026. (01 Hồ sơ) hoàn thành trước ngày 26/6/2026.

Địa điểm xét: Hội trường Sở Y tế tỉnh Điện Biên, số 251c tổ 6 - Phường Mường Thanh - Tỉnh Điện Biên

Mức thu, chế độ thu, việc quản lý sử dụng lệ phí dự xét thăng hạng được thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính.

III. TỔ CHỨC KỲ XÉT THĂNG HẠNG

1. Hình thức, nội dung xét, tổ chức thẩm định hồ sơ dự xét thăng hạng

- Hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp công tác xã hội bao gồm việc thẩm định hồ sơ dự xét theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Nội dung xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026 căn cứ thành phần hồ sơ dự xét và tiêu chí thẩm định hồ sơ, thành viên thẩm định hồ sơ đánh giá việc hồ sơ dự xét có đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và ghi kết quả đánh giá, thông tin liên quan (nếu có) vào Phiếu thẩm định hồ sơ.

- Tổ chức thẩm định hồ sơ dự xét thăng hạng:

+ Các thành viên thẩm định hồ sơ được phân công thẩm định cùng 01 hồ sơ dự xét thì cùng tiến hành thẩm định chung đối với hồ sơ đó.

+ Căn cứ thành phần hồ sơ dự xét và tiêu chí thẩm định hồ sơ, thành viên thẩm định hồ sơ đánh giá việc hồ sơ dự xét có đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và ghi kết quả đánh giá, thông tin liên quan (nếu có) vào Phiếu thẩm định hồ sơ.

+ Khi thẩm định hồ sơ, nếu các thành viên thẩm định hồ sơ không thống nhất kết quả thẩm định thì chuyển hồ sơ dự xét và kết quả thẩm định của các thành viên báo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

+ Kết quả thẩm định của từng hồ sơ dự xét được tổng hợp vào bảng tổng hợp chung kết quả thẩm định có chữ ký của các thành viên tham gia thẩm định hồ sơ và Chủ tịch Hội đồng, Ban Giám sát

+ Khi giao, nhận phải lập biên bản bàn giao, có chữ ký xác nhận của bên giao, bên nhận, đại diện Hội đồng, đại diện Ban giám sát.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026:

2.1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng lên Công tác xã hội viên chính khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu, có vị trí việc làm còn thiếu ứng với chức danh viên chức đề nghị xét thăng hạng.

c) Đáp ứng tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét thăng hạng.

d) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

e) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp.

f) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

g) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2.2. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể

(Quy định tại Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội).

2.2.1. Tiêu chuẩn về đạo đức

Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng vả pháp luật của Nhà nước.

Đặt lợi ích của đối tượng là mục tiêu quan trọng nhất trong hoạt động nghề nghiệp, có ý thức bảo vệ lợi ích lâu dài và liên tục cho đối tượng; tôn trọng đời tư, quyền tự quyết và quyền bảo mật của đối tượng; khuyến khích, hỗ trợ đối tượng thực hiện những mục tiêu phù hợp.

Không lợi dụng mối quan hệ nghề nghiệp để vụ lợi cá nhân ảnh hưởng đến công tác trợ giúp đối tượng.

Tôn trọng, cởi mở, đoàn kết, đồng cảm và chia sẻ với các đồng nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp.

Thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của người viên chức trong hoạt động nghề nghiệp.

Thường xuyên học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ công tác xã hội.

2.2.2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành công tác xã hội, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt hoặc các chuyên ngành khoa học xã hội phù hợp với nhiệm vụ công tác xã hội.

Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội do cơ sở đào tạo hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, chứng chỉ sơ cấp ngành công tác xã hội;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội.

2.2.3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Có năng lực chủ trì tổ chức, chỉ đạo và thực hiện các hoạt động nghiệp vụ công tác xã hội;

b) Có năng lực tổ chức phối hợp hiệu quả với các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về công tác xã hội;

c) Có năng lực phân tích, tổng hợp, khái quát các hoạt động liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn để có những đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện các hoạt động công tác xã hội;

d) Có khả năng hướng dẫn nghiệp vụ công tác xã hội phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

2.2.4. Yêu cầu đối với viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp công tác xã hội viên chính

a) Viên chức dự thi thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính đáp ứng các điều kiện sau: đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (sau đây gọi tắt là Nghị định số 115/2020/NĐ-CP); các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp công tác xã hội viên chính quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư này và có thời gian công tác giữ chức danh công tác xã hội viên hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) đang giữ chức danh nghề nghiệp công tác xã hội viên tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

b) Viên chức xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại điểm a khoản 4 Điều này và đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

Chủ trì hoặc tham gia ít nhất 01 công trình nghiên cứu về lĩnh vực công tác xã hội hoặc các lĩnh vực có liên quan như xây dựng dự án, đề án, chuyên đề hoặc đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học, văn bản quy phạm pháp luật, sáng kiến trong lĩnh vực an sinh xã hội từ cấp cơ sở trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành, nghiệm thu hoặc phê duyệt; tác giả của bài báo khoa học về công tác xã hội đã công bố trên tạp chí khoa học được tính điểm; tham gia biên soạn sách về lĩnh vực công tác xã hội và các lĩnh vực có liên quan đã được xuất bản;

Có Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên hoặc Bằng khen của Bộ trưởng về thành tích trong công tác xã hội.

3. Thành phần hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh Công tác xã hội viên chính (quy định tại Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi điểm c khoản 18 Điều 1 và khoản 38 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) bao gồm các thành phần như sau:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng có xác nhận của cơ quan đơn vị quản lý, sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét theo quy định.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét thăng hạng;

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ:

Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự xét

Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự xét, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

- Bản sao các quyết định: Tuyển dụng viên chức, hết thời gian tập sự, quyết định bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp, nâng ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, quyết định cử đi học (nếu có), nâng lương gần nhất;

- Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340mm theo mẫu HS09a-VC/BNV (theo quy định tại Điểm a Khoản 9 Điều 11 Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ

trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức).

4. Chỉ tiêu, danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn điều kiện thăng hạng và xác định người trúng tuyển

4.1. Chỉ tiêu xét thăng hạng:

Theo Đề án số 3806/ĐA-SYT ngày 23/6/2026 của Sở Y tế về tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026 và Quyết định số 1045/QĐ-SYT ngày 23/6/2026 của Sở Y tế về việc phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026: 01 chỉ tiêu trong đó

Từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính: 01 chỉ tiêu

4.2. Danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng: 01 người

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

4.3. Xác định người trúng tuyển

Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Mục 2 của phần này.

5. Thông báo Kết quả thăng hạng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo Giám đốc Sở Y tế phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của Sở Y tế.

6. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi

hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng, các Ban giúp việc của Hội đồng

Có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao theo tiến độ và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Thông báo Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng, kế hoạch làm việc của Hội đồng để Ban Giám sát tổ chức giám sát kỳ thi theo quy định.

2. Các cơ quan đơn vị có viên chức đăng ký dự xét.

Có trách nhiệm thông báo Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng đến các thí sinh

Căn cứ chức năng nhiệm vụ cụ thể được nêu tại Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ.

Đối chiếu với các điều kiện tiêu chuẩn quy định tại Kế hoạch, Quyết định cử viên chức tham dự kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026.

Bàn giao hồ sơ viên chức dự xét theo quy định cho Hội đồng thẩm định ***trước ngày 26/6/2026***

3. Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thông qua việc thẩm định hồ sơ của viên chức

Theo hướng dẫn tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Trên đây là Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026, đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh các khó khăn, vướng mắc đề nghị đơn vị phản ánh về Hội đồng xét thăng hạng (Văn phòng Sở Y tế) để tổng hợp báo cáo giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ (b/c);
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Cơ Sở Bảo trợ xã hội tổng hợp;
- Thành viên Hội đồng;
- Thành viên Ban Giám sát;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, HĐXTH.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Mẫn
PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ